

Số: /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/
2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt
động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2025/NĐ-
CP;

Căn cứ Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về phân
loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử
dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động
của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định
trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá
trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD
ngày .../.../năm 2026,

Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế-kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tại khoản 2 Điều 1, khoản 2 Điều 3, điểm b,c,d khoản 7 Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 13, Điều 14 của Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn thành phố Đồng Nai hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình thành phố Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN (.....bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai (*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND*)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và các định mức cơ bản làm căn cứ xác định chi phí, xây dựng phương án giá, kê khai giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân (gọi chung là đơn vị kinh doanh) cung cấp dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát hồ sơ kê khai giá dịch vụ trông giữ xe.

Điều 3. Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ trông giữ xe ngoài ngân sách

1. Phân loại phương tiện giao thông đường bộ theo mục đích sử dụng (theo Điều 57 của Luật 36/2024/QH15)

a) Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ: Xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe máy điện,

b) Xe ô tô chở người: Phân loại theo số chỗ ngồi thiết kế không kể chỗ của người lái xe (đến 08 chỗ ngồi; trên 08 chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi; trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi; trên 29 chỗ ngồi trở lên).

c) Xe ô tô tải và xe chuyên dùng: Phân loại theo khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (dưới 3,5 tấn; từ 3,5 tấn đến 7,5 tấn; từ 7,5 tấn trở lên; xe quá khổ).

2. Phân loại bãi đỗ xe: Thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành về cơ sở pháp lý, Quy hoạch, quy định kỹ thuật và các yêu cầu khai thác sử dụng về bãi đỗ xe ngoài trời, bãi đỗ xe có mái che, bãi đỗ xe thông minh, có phần mềm quản lý.

3. Định mức diện tích: Diện tích chiếm chỗ của các phương tiện giao thông được quy định và quản lý thông qua các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành phù hợp cho từng bãi đỗ xe như trong khu chung cư, nhà ở, khu đô thị và công trình công cộng ... vv.

4. Định mức lao động như nhân viên ca trực ban ngày, nhân viên ca trực ban đêm, bảo vệ, quản lý tuân thủ theo quy định hiện hành.

5. Định mức về trang thiết bị như hệ thống camera, thiết bị giám sát an ninh (nếu có), thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

6. Định mức các chi phí về mặt bằng, đầu tư ban đầu, chi phí vận hành; các loại thuế, phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai và các cơ quan liên quan về giá nhằm đảm bảo phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm khả năng chi trả hợp lý của người dân và hỗ trợ phát triển cho doanh nghiệp.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Tham mưu cho UBND thành phố quản lý giá trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo quy định.

3. Trách nhiệm cơ quan thuế:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra trong việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước của các tổ chức, cá nhân trông giữ xe trên địa bàn hàng năm theo quy định.

4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Quy định địa điểm trông giữ xe theo địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn các cơ sở kinh doanh trông giữ xe thực hiện nghiêm túc việc đăng ký kinh doanh theo quy định.

c) Tiếp tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị kinh doanh bãi xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn quản lý (*tiếp nhận qua môi trường mạng/tiếp nhận bằng các hình thức khác*).

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe của các tổ chức, cá nhân trông giữ xe để kịp thời chấn chỉnh những sai phạm

(nếu có) của tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác dịch vụ

a) Có trách nhiệm đối chiếu với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này để lập phương án giá và nộp hồ sơ kê khai giá đúng thời gian quy định.

b) Sử dụng mặt bằng và tổ chức trông giữ xe phải đúng với địa điểm được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

c) Yêu cầu đối với bãi đỗ xe

- Đảm bảo an ninh, trật tự; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường;

- Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

d) Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe

- Dịch vụ trông giữ phương tiện;

- Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện;

- Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

e) Quy định đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

- Đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy, nổ tại bãi đỗ xe;

- Niêm yết công khai nội quy, giá các dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu nại khi cần thiết;

- Bồi thường thiệt hại cho người gửi xe nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng phương tiện nhận gửi;

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách hoặc xếp dỡ hàng hóa, đóng gói, sang tải và bảo quản hàng hóa;

- Có quyền từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe.

- Khi thu tiền phải cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp tiền theo quy định.

- Thực hiện đăng ký kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền để cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

- Đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất:

+ Báo cáo Sở Xây dựng, Sở Tài chính, đồng gửi đến các sở ngành theo phân cấp quản lý trước ngày 10 hàng quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

+ Báo cáo Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan liên quan trước ngày 10 hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

- Trường hợp vi phạm pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giá, hoá đơn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

f) Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe

- Chấp hành nội quy và sự hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi đỗ xe;

- Sử dụng các dịch vụ tại bãi đỗ xe;

- Có quyền phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm của bãi đỗ xe.

6. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan phản hồi về UBND các phường, xã để tổng hợp gửi Sở Xây dựng xem xét, hướng dẫn hoặc tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.